

Bản án số: 272/2017/HSST

Ngày: 02/8/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Trục

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Châu
2. Bà Trần Thị Xuân Hải
3. Ông Bùi Quang Việt

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hương - Cán bộ  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ  
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 309/2017/HSST ngày 05  
tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại tỉnh A; nơi đăng ký  
hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã PT, huyện PT, tỉnh A; chỗ ở: Số 4/8B, tổ 88, ấp  
N, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa:  
Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con  
ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị S; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị  
Dương Thị C và 01 con tên sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2015; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B:* Luật sư Đỗ Hải B, Văn  
phòng luật sư LB, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

*Người bị hại:* Ông Nguyễn Tuấn A; sinh năm 1991 (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Tấn Đ (cha ruột  
của người bị hại), sinh năm 1966

Trú tại: Ấp PL, xã T, huyện C, Thành phố H.

*Đại diện theo ủy quyền của ông Đ:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm  
1994

(văn bản ủy quyền số 024938 ngày 19/7/2017).

Trú tại: Tổ 3, ấp PL, xã T, huyện C, Thành phố H; có mặt.

Chị Tôn Nữ Bảo T, sinh năm 1993

Trú tại: Số 250 tổ 6, ấp 4, đường H, xã HP, huyện C, Thành phố H; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1990

Trú tại: Ấp PH, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

Chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1993

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V.

Chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H; vắng mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/11/2015, Nguyễn Văn B mang theo 01 con dao bỏ vào trong túi quần, với mục đích để phòng thân đến nhà trọ của bạn gái là Trần Mỹ X chơi, nhưng chị X không có ở nhà nên B đi đến nhà trọ của Trần Văn L (em ruột của X) tại ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày, trong lúc L đang ngồi sửa xe tại trước cửa nhà thì Nguyễn Tuấn A cầm theo 01 con dao mã tấu dài khoảng 75 cm, điều khiển xe gắn máy hiệu Honda 67 (không có biển số) và đến gặp L để đòi số tiền 1.500.000 đồng. Do L chưa có tiền trả nên xảy ra mâu thuẫn với nhau, Tuấn A đã dùng dao chém L nhưng không trúng, L bỏ chạy, nhìn thấy B đứng gần đó Tuấn A quay sang đuổi chém B. B bỏ chạy được khoảng 05 mét thì bị trượt chân té ngã, làm rơi con dao trong túi quần xuống đất. Tuấn A đuổi theo dùng dao mã tấu chém nhưng không trúng và bị té ngã xuống đường. B đứng dậy nhặt lấy con dao, cầm dao bằng tay phải đâm hai nhát vào phía sau lưng của Tuấn A, làm Tuấn A gục ngã và chết tại chỗ. B cầm con dao bỏ trốn, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B đến Công an xã T tự thú. Tại Cơ quan điều tra, B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 898-15/KLGD – PY ngày 22/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H, kết luận:

*Nguyên nhân chết: Nguyễn Tuấn A chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái; Trong máu không tìm thấy thành phần cồn và các chất ma túy thường gặp; Máu của Nguyễn Tuấn A thuộc nhóm máu O”.*

Tại công văn số 283/CV-PC54 ngày 04/3/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Thành phố H về việc phúc đáp công văn số 434/CV – PC45 (Đ7) ngày 29/01/2016 của Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố H, như sau:

1. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương vùng lưng trái ngang đốt sống ngực một có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,2cm x 0,5cm chỉ gây tổn thương da và cơ

là vết thương không gây chết cho nạn nhân A, do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Vết thương vùng lưng trái ngang đốt sống ngực bảy có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,5cm x 0,7cm làm thủng cơ liên sườn 7 bên trái, thủng mặt sau thùy dưới phổi trái dạng hình khe dài 1,7cm là vết thương gây chết cho nạn nhân A, do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

2. Con dao xếp như đã mô tả trong công văn và bản ảnh giám định số 12-16/KLGĐ-SV (dao dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,8cm) có thể gây ra được hai vết thương trên theo cơ chế đâm theo chiều hướng từ sau ra trước, hơi chệch từ trái sang phải.

Tại bản Bản Cáo trạng số 314/CT-VKS-P2, ngày 25/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung mà bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, tranh luận như sau: Quá trình điều tra, thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi đâm chết anh Nguyễn Tuấn A. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo và những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p, khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 12 năm tù đến 14 năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn B là chưa chính xác. Căn cứ hành vi của bị cáo thì không có tính côn đồ như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có thể phạm một tội khác hoặc khoản khác của tội giết người. Đề nghị Viện kiểm sát xem xét bị cáo tự thú, không phải đầu thú như đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo chấp nhận lời bào chữa của luật sư, không tranh luận và không tự bào chữa về hành vi phạm tội, Lời nói sau cùng của bị cáo xin lỗi gia đình của người bị hại và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn B tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp vật chứng đã được thu giữ, bản kết luận giám định pháp y số 898-15 ngày 22/12/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14/11/2015, tại trước nhà trọ của anh Trần Văn L tại ấp B, xã T, huyện C, Tp. H, trong lúc anh L đang ngồi sửa xe tại trước cửa nhà thì Nguyễn Tuấn A cầm theo 01 con dao mã tấu, điều khiển xe gắn máy hiệu Honda 67 đến đòi tiền; do L chưa có tiền trả nên xảy ra mâu thuẫn với nhau; Tuấn A đã dùng dao chém L nhưng không trúng; Long bỏ chạy; Tuấn A quay sang đuổi chém Nguyễn Văn B, thì Tuấn A bị té ngã nên B đã dùng dao đâm hai nhát vào phía sau lưng Nguyễn Tuấn A, làm Tuấn A chết tại chỗ. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án đúng như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi tước đoạt sinh mạng của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Giết người” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của người bị hại dùng mã tấu đuổi chém bị cáo B, nhưng B bỏ chạy, trong lúc đuổi B thì cả hai bị té ngã, cây mã tấu của người bị hại đã văng ra khỏi tay, khi bị hại đứng dậy quay lưng để nhặt mã tấu thì bị cáo đã đâm sau lưng người bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự, không phải hành vi có tính chất côn đồ thuộc trường hợp tại điểm đ khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Về ý kiến bào chữa của Luật sư: Luật sư cho rằng căn cứ vào hành vi của bị cáo đã gây ra cho người bị hại thì không có tính côn đồ thuộc điểm đ khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự mà thuộc khoản khác của điều luật và sau khi phạm tội đã tự thú chứ không phải đầu thú mà Viện kiểm sát cho rằng áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thuộc khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của Luật sư là có cơ sở nên chấp nhận ý kiến của Luật sư.

Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, Tại cơ quan và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú trước cơ quan chức năng toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có con nhỏ sinh năm 2011 và người bị hại cũng có lỗi nên giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của ông Nguyễn Tấn Đ, lời khai của chị Tôn Nữ Bảo T khai thì bị hại Nguyễn Tuấn A và chị T chung sống với nhau như vợ chồng. Không có tài liệu nào xác định cháu Tôn Nữ Bảo N là con của người bị hại. Ngoài ra trong giấy khai sinh của cháu Tôn Nữ Bảo N thì phần họ tên cha bị bỏ trống. Do đó không có cơ sở để xác định chị Tôn Nữ Bảo T là đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như không có cơ sở xác định cháu Tôn Nữ Bảo N là con của người bị hại. Như vậy Quyết định đưa ra xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định tư cách tham gia tố tụng của chị T và cháu N là không đúng. Căn cứ yêu cầu của chị T về yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Tôn Nữ Bảo T số tiền 2.500.000 đồng/tháng là chưa có đủ cơ sở để giải quyết trong vụ án này nên giành quyền khởi kiện cho người đại diện theo pháp luật đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Tôn Nữ Bảo N bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Xét yêu cầu của người đại diện hợp của người bị hại yêu cầu bị cáo B bồi thường các khoản tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 80.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại là đúng pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại nên ghi nhận.

Chiếc xe máy của anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ H bị hư hỏng phần đầu nhưng không yêu cầu về bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mẫu máu bằng gạc; 01 sim điện thoại Viettel; 01 con dao xếp dài 21cm; 01 mã tấu bằng kim loại dài 75cm; 01 áo thun màu tím ngắn tay; 01 áo khoác Jean dài tay không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe 02 bánh, số loại: không rõ, biển số: không có, số khung: không xác định, số máy C70KAE-TB4045. Qua xác minh không có hồ sơ, dữ liệu quản lý không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn B** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2015.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Giành quyền khởi kiện cho chị Tôn Nữ Bảo T đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Tôn Nữ Bảo N bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe 02 bánh, số loại: không rõ, biển số: không có, số khung: không xác định, số máy C70KAE-TB4045.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu máu bằng gạc; 01 sim điện thoại Viettel; 01 con dao xếp dài 21cm; 01 mã tấu bằng kim loại dài 75cm; 01 áo thun màu tím ngắn tay; 01 áo khoác Jean dài tay.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 367/16 ngày 01/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự (3)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Minh Châu**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 5; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận 5 (1)
- TAND Quận 5 (1)
- Công an Quận 5 (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Châu**